

Bản án số: 62/2022/DS-ST

Ngày: 30 - 8 - 2022

“V/v Tranh chấp  
hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hữu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Trung Dũng

Ông Huỳnh Thanh Trà

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lành – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2022/QĐST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH N. Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà R, số 9 Đ, phường H, quận N, thành phố C.

Người đại diện theo pháp luật: Ông L, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên. Người đại diện theo ủy quyền của ông Giang: Bà Lê Thúy K, chức vụ: Trưởng Bộ phận hỗ trợ Xử lý tín dụng Ngoại bảng – Bộ phận Hỗ trợ xử lý tín dụng ngoại bảng – V. Địa chỉ: Tầng M, Tòa nhà R, số 9 Đ, phường H, quận N, thành phố C. (Theo văn bản ủy quyền số 43 ngày 06/12/2021); bà Lương Hoàng Y, chức vụ: Trưởng phòng tổ tụng - VPB SMBC FC (văn bản ủy quyền số 42/UQ-XLTD.22 ngày 18/3/2022).

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty tài chính TNHH N: Công ty Luật TNHH MTV S. Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Luật TNHH MTV S: Ông Đinh Quốc T, cùng địa chỉ: 89 H, phường H, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (Theo Giấy ủy quyền số 01/2022/UQ-SL ngày 01/4/2022). Có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1983. Địa chỉ: 448/76 T, tổ 41, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Ngày 08/06/2019, ông Nguyễn Duy T có ký hợp đồng tín dụng số 20190610-0000996 với Công ty tài chính TNHH N (Nay là Công ty tài chính TNHH N V) (sau đây gọi tắt là VPB SMBC FC) để vay số tiền 31,650,000 đồng với lãi suất thỏa thuận 3.5%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Nguyễn Duy T có trách nhiệm thanh toán số tiền 46.972.593 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.970.763 đồng, tháng cuối cùng trả 1.645.044 đồng. Bắt đầu từ ngày 05/07/2019.

Thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Duy T đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho VPB SMBC FC 6 lần với tổng số tiền 11.914.763 đồng (chi tiết các lần thanh toán như bảng kê lịch sử thanh toán nộp kèm theo đơn khởi kiện), bao gồm 5.829.848 đồng nợ gốc và 6.084.915 đồng nợ lãi. Kể từ ngày 25/05/2020 đến nay, ông Nguyễn Duy T không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Công ty tài chính TNHH N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Duy T trả cho công ty toàn bộ số tiền nợ bao gồm các nợ gốc còn lại: 25.820.152 đồng và nợ lãi tính đến ngày 05/6/2021 là 9.237.678 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là vụ án tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng tín dụng giữa Công ty tài chính TNHH N (Nay là Công ty tài chính TNHH N V) (sau đây gọi tắt là VPB SMBC FC) với bị đơn ông Nguyễn Duy T. Bị đơn có nơi cư trú tại quận Hải Châu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Duy T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 08/6/2019 của Công ty tài chính TNHH N (Nay là Công ty tài chính TNHH N V) (sau đây gọi tắt là VPB SMBC FC) viết tắt là (Công ty tài chính): Về bản chất đây là hợp đồng vay tài sản, thỏa mãn các điều kiện của Hợp đồng vay tài sản và Hợp đồng tín dụng theo quy định của Bộ luật dân sự và Luật các Tổ chức tín dụng nên có hiệu lực thi hành, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên tham gia giao dịch.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH N (Nay là Công ty tài chính TNHH N V) (sau đây gọi tắt là VPB SMBC FC)

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Duy T phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 05.6.2021 là 35.057.830 đồng trong đó nợ gốc là 25.820.152 đồng, nợ lãi là 9.237.678 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20190610-0000996 ngày 08/6/2019, Công ty tài chính đã cho ông Nguyễn Duy T vay số tiền 31.650.000 đồng. Mục đích vay mua phương tiện đi lại, đồ dùng trang thiết bị gia đình thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 3,50%/tháng. Hình thức cho vay: Trả góp. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông T có trách nhiệm thanh toán 46.972.593 đồng bao gồm cả gốc và lãi, trả liên tiếp trong vòng 24 tháng. Trong quá trình vay vốn, ông T đã thanh toán cho Công ty tài chính tổng cộng 06 lần với số tiền 11.914.763 đồng tính đến ngày 24.5.2020. Kể từ ngày 25/5/2020 đến nay ông T không thanh toán thêm khoản nào cho Công ty tài chính mặc dù đã được Công ty Tài chính nhắc nhở nhiều lần. Như vậy ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng và Bản điều khoản điều kiện cho vay của Công ty tài chính TNHH N

Do đó, căn cứ các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Duy T phải thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH N số tiền tạm tính đến ngày 05.6.2021 là 35.057.830 đồng trong đó nợ gốc là 25.820.152 đồng, nợ lãi là 9.237.678 đồng.

[3] Về án phí:

Ông Nguyễn Duy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Công ty Tài chính TNHH NN đối với ông Nguyễn Duy T.

**Xử:**

1. Buộc ông Nguyễn Duy T phải trả cho Công ty Tài chính TNHH N 35.057.830 đồng trong đó nợ gốc là 25.820.152 đồng, nợ lãi là 9.237.678 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Duy T phải chịu 1.752.891 (Một triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn tám trăm chín mươi một) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty Tài chính TNHH N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 876.446 (Tám trăm bảy mươi sáu nghìn, bốn trăm bốn mươi sáu) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005757 ngày 06/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Hải Châu;
- Đương sự;
- Chi cục THA DS quận Hải Châu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ.

**Ngô Thị Hữu**

